

DANH SÁCH

Nâng lương trước hạn theo thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2025
(Kèm theo Thông báo số 2660/TB-CDN ngày 17/12/2025 của Trường Cao đẳng nghề An Giang)

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Chức vụ, chức danh, đơn vị	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Ngạch, bậc, hệ số lương tính nâng bậc lương lần sau				Thời gian đề nghị xét NLTH	Thời gian tính nâng bậc lương trước thời hạn
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng		
1	Huỳnh Thanh Sang	1977		PTP Khảo thí - ĐBCL	V.09.02.03	6/9	3.99	01/04/2023	V.09.02.03	7/9	4.32	01/04/2026	9 tháng	01/07/2025
2	Trần Thị Kim Ngọc		1982	Giảng viên khoa CNTT	V.09.02.03	7/9	4.32	01/01/2023	V.09.02.03	8/9	4.65	01/01/2026	9 tháng	01/04/2025
3	Nguyễn Đào Vĩnh Trường	1980		Giảng viên khoa Điện	V.09.02.03	7/9	4.32	01/03/2023	V.09.02.03	8/9	4.65	01/03/2026	06 tháng	01/09/2025
4	Đồng Hoài Linh		1981	Giảng viên khoa Kinh tế DL -CNTTr	V.09.02.03	7/9	4.32	01/09/2023	V.09.02.03	8/9	4.65	01/09/2026	06 tháng	01/03/2026
5	Phan Tường Duy	1983		Chuyên viên P. ĐT-NCKH	01.003	5/9	3.66	01/04/2023	01.003	6/9	3.99	01/04/2026	06 tháng	01/10/2025
6	Võ Thanh Tùng	1978		Chuyên viên P. TCKT	01.003	5/9	3.66	01/10/2023	01.003	6/9	3.99	01/10/2026	06 tháng	01/04/2026
7	Đoàn Thị Tuyết Vân		1979	Giảng viên khoa CNTT	V.09.02.03	8/9	4.65	01/10/2023	V.09.02.03	9/9	4.98	01/10/2026	06 tháng	01/04/2026
8	Huỳnh Hữu Trí	1979		Giảng viên khoa Cơ khí	V.09.02.03	7/9	4.32	01/09/2023	V.09.02.03	8/9	4.65	01/09/2026	06 tháng	01/03/2026

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh		Chức vụ, chức danh, đơn vị	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Ngạch, bậc, hệ số lương tính nâng bậc lương lần sau				Thời gian đề nghị xét NLTH	Thời gian tính nâng bậc lương trước thời hạn
		Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Thời gian hưởng		
9	Huỳnh Vinh Lợi	1980		Giảng viên khoa Cơ khí	V.09.02.03	5/9	3.66	01/04/2023	V.09.02.03	6/9	3.99	01/04/2026	06 tháng	01/10/2025
10	Trần Hải Sâm	1980		Giảng viên khoa Cơ khí	V.09.02.03	6/9	3.99	01/04/2023	V.09.02.03	7/9	4.32	01/04/2026	06 tháng	01/10/2025
11	Đinh Thị Xuân Nghiêm		1985	Giảng viên khoa Kinh tế DL -CNTT	V.09.02.03	5/9	3.66	01/12/2023	V.09.02.03	6/9	3.99	01/12/2026	06 tháng	01/06/2026
12	Nguyễn Lê Thuỳ Trang		1980	Giảng viên khoa SP GDNN	V.09.02.03	8/9	4.65	01/12/2023	V.09.02.03	9/9	4.98	01/12/2026	06 tháng	01/06/2026
13	Trần Phương Uyên		1984	Giảng viên khoa SP GDNN	V.09.02.03	6/9	3.99	01/04/2023	V.09.02.03	7/9	4.32	01/04/2026	06 tháng	01/10/2025